

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/ HSST

Ngày: 17/ 5/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và ông An Văn Dương.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/ HSST ngày 11/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Bùi Quang H, sinh năm 1985; nơi sinh: Tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm 13, thôn Đục K, xã Hương S, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang H1 và bà Mai Thị L; có vợ là chị Đinh Thị H và có 01 con sinh 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Tống Hồng P, sinh năm 1978 và chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1994; đều trú tại: Xóm Phong A, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện hợp pháp của anh Tống Hồng P: Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1994- Là người đại diện theo ủy quyền; trú tại: Xóm Phong A, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1971; trú tại: Xóm bến X, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị D; sinh năm 1973; trú tại: Xóm bến X, xã Khánh T, huyện Yên

Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Bùi Quang H2; sinh năm 1982; trú tại: Xóm 13, thôn Đục K, xã Hương S, huyện Mỹ Đức, thành Phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Bùi Đình D; sinh năm 1990; trú tại: Xóm 13, thôn Đục K, xã Hương S, huyện Mỹ Đức, thành Phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2018, Bùi Quang H cùng với các anh Bùi Quang H2, sinh năm 1982, Bùi Đình D, sinh năm 1990, đều trú tại xã Hương S, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến bảo dưỡng cột thu phát sóng BTS đặt tại xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Chiều cùng ngày, H, anh H2, anh D đến nhà nghỉ Khánh T của gia đình anh Tống Hồng P, sinh năm 1978, chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1994 ở xóm Phong A, xã Khánh T thuê phòng nghỉ số 104 để nghỉ qua đêm. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, Bùi Quang H tỉnh dậy đi tìm điều cày để hút thuốc Lào. H đi vào phòng lễ tân rồi vào phòng ngủ của vợ chồng anh P, chị Y (lúc này, anh P không có nhà, chị Y đang nằm ngủ trong phòng), H thấy có 01 ví da của gia đình anh P, chị Y treo gần cửa phòng nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ví. H mở ví, kiểm tra và lấy trộm số tiền 9.000.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng) cất giấu trong túi quần rồi quay về phòng. Sau đó, H, anh H2, anh D trả phòng nghỉ, đi làm việc, đến 12 giờ cùng ngày thì về Hà Nội. Số tiền trộm cắp được, Bùi Quang H đã chi tiêu cá nhân hết. Anh Bùi Quang H2 và anh Bùi Đình D không biết gì về việc H đã trộm cắp tiền của gia đình anh P, chị Y.

Khi phát hiện bị mất trộm tiền, chị Y gửi đơn tố giác về tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ của gia đình anh P, chị Y 01 ví da; thu giữ dữ liệu điện tử là 03 file video trích xuất từ đầu thu Camera an ninh của nhà nghỉ Khánh T (được lưu trong 01 thẻ nhớ USB và niêm phong theo quy định).

Quá trình điều tra, Bùi Quang H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Bùi Quang H đã bồi thường cho vợ chồng anh P, chị Y số tiền 9.000.000 đồng và được chị Y đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H có cha là ông Bùi Quang H1 được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, mẹ là bà Đình Thị L được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã trả chiếc ví da cho chị Phạm Thị Hải Y; chiếc thẻ nhớ USB chứa dữ liệu điện tử đã thu giữ được niêm phong và đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh P, chị Y đã nhận đủ số tiền bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSYK ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Quang H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quang H. Xử phạt bị cáo Bùi Quang H với mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2019). Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Quang H.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã trả chiếc ví da cho chị Phạm Thị Hải Y; còn 01 chiếc thẻ nhớ USB chứa dữ liệu điện tử đã thu giữ được niêm phong và đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Tống Hồng P và chị Phạm Thị Hải Y đã nhận lại đủ số tiền bị mất và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phạm Thị Hải Y vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định việc mất tài sản như bị cáo khai là đúng và đã nhận lại đủ số tiền bị mất do bị cáo tự nguyện bồi thường, nên chị Y không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người làm chứng đều vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định nội dung sự việc là đúng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng và lần đầu tiên phạm tội nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên

Khánh đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, tại nhà nghỉ xóm Phong A, xã Khánh T, khi bị cáo H ngủ dậy và đi tìm chiếc điều để hút thuốc lào, H đã đi vào phòng lễ tân và vào phòng ngủ của gia đình anh P, thì H nhìn thấy chiếc ví da màu nâu đang treo tại nơi treo chìa khóa của các phòng, H đã có hành vi lên lút dùng tay mở nắp ví và lấy đi số tiền 9.000.000 đồng của anh Tống Hồng P và chị Phạm Thị Hải Y là chủ nhà nghỉ ở xóm Phong A, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Quang H nêu trên đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” , được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Khánh. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bố đẻ bị cáo là ông Bùi Quang H1 được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và mẹ đẻ là bà Đinh Thị L được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i. s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và

giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, kinh tế của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền đã trộm cắp cho người bị hại và Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc ví da đã thu giữ cho người bị hại, nay người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trích xuất từ đầu thu Camera an ninh của nhà nghỉ Khánh Thiện được lưu trong một thẻ nhớ USB và niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Quang H là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang H phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 5 năm 2019).

Giao bị cáo Bùi Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Hương S, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần chở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Quang H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo; Người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.